

Bản án số: 54/2025/HS-ST
Ngày: 16 - 6 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bá Đình Tâm, bà Nguyễn Phương Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 157/2024/HSST ngày 10 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 18/02/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/HSST-QĐ ngày 18/3/2025, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 18/TB-TA ngày 09/4/2025, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 20/TB-TA ngày 09/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/HSST-QĐ ngày 09/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình đối với các bị cáo:

1. Cao Anh T, sinh ngày 20/8/1970 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Hoài L và bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ Nguyễn Thị Kim H1, con: 04 người con, lớn nhất sinh năm 1992 và nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Văn N, sinh ngày 20/8/1967 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông

Cao Hoài L và bà Nguyễn Thị H; vợ Thủy Thị D, con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 1989 và nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Trọng H2, sinh ngày 05/4/1973 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trừ A (đã chết) và bà Bình Thị K; vợ Nguyễn Thị Thanh P, con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002 và nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Thanh T1, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Văn N1, sinh năm 1958 (có mặt)

+ Ung Văn H3, sinh năm 1973 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

+ Huỳnh Thị Ái V, sinh năm 1973 (vắng mặt)

+ Trần Thanh B, sinh năm 2007 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào chiều ngày 24/8/2023, Trần Thanh T1, sinh năm 1976, Cao Anh T, sinh năm 1970, Nguyễn Trọng H2, sinh năm 1973, Cao Văn N, sinh năm 1967 (là anh ruột của T), Nguyễn Văn N1, sinh năm 1958 và Ung Văn H3, sinh năm 1973 cùng ở khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận tổ chức nhậu tại nhà của T. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày 24/8/2023, cả 6 người cùng đi đến nhà ông H3 để nhậu tiếp và hát karaoke. Nhậu được một lúc thì ông H3 đi vào trong nhà ngủ, còn lại 05 người ngồi nhậu tiếp. Lúc này, T đi kêu công làm việc cho ngày mai. T1 lấy điện thoại gọi chửi T “đang nhậu sao lại bỏ đi”, rồi tắt điện thoại. Khoảng 05 – 10 phút sau thì T đi bộ quay lại tiếp tục nhậu, ông T1 và T có lời qua tiếng lại cãi vã nhau nên ông T1 dùng tay phải đâm 01 cái trúng vào vùng vai của T. T quay lại đánh ông T1, rồi cả 02 ôm vật nhau ngã xuống đất. Ông T1 thoát ra được đứng dậy lấy 01 ghế nhựa màu đỏ loại 4 chân cao khoảng 50cm, ở gần đó đánh ông T làm T ngã xuống đất. Ông N1 thấy

vậy nên cũng đi vào nhà ông H3, lấy xe mô tô đi về. Thấy T bị đánh, N và H2 xông đến thì bị ông T1 dùng ghế đánh trúng N nên N dùng tay đánh lại 01 cái trúng vào vùng gáy của T1 làm T1 té ngã xuống đất. Tiếp đó, N dùng chân đá 02-03 cái, dùng tay đánh 02-03 cái vào người ông T1, H2 và T cũng lao đến dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt của ông T1 làm mặt ông T1 chảy nhiều máu. Trần Thanh B, sinh năm 2007 (là con trai của ông T1) thấy cha bị đánh nên chạy vào phía sau nhà ông H3 lấy 01 con dao dài khoảng 50 cm chạy tới đập ông N 01 cái rồi dùng dao dọa hai người còn lại nên ông T1 thoát ra được, đi về nhà. Sau đó, ông T1 về nhà lấy 01 cây dao tự tạo (đặc điểm dài khoảng 70cm, cán bằng sắt dài khoảng 50cm, lưỡi làm từ lưỡi dao máy cắt cỏ, dài khoảng 20cm) rồi chạy qua nhà ông H3 thì thấy nhà ông H3 đã đóng cổng nên đứng ngoài chửi bới. Sau đó, ông T1 được người thân đưa đi bệnh viện Đ để điều trị.

Ngày 22/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định số 105/QĐ-ĐTTH gửi P1 tại Thành phố Hồ Chí Minh trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Thanh T1.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 51/KLTTCT-PVPYQG ngày 28 tháng 03 năm 2024 của P1 tại TP . đối với tỉ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Thanh T1 trong vụ: đánh nhau gây thương tích xảy ra ngày 24/8/2023, tại khu phố H, thị trấn C huyện B, tỉnh Bình Thuận thể hiện: “...

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Sưng nề bầm tím vùng mũi, vùng quanh mắt trái và vùng cột sống cổ hiện không còn dấu vết.
- Gãy sụn hóc mắt trái, đã phẫu thuật đặt giá đỡ, hiện mắt trái thụt nhẹ so với mắt phải, thị lực hai mắt bình thường.
- Gãy mõm trán xương hàm trên trái.
- Gãy thân sống C7.
- Gãy xương chính mũi.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định:

- Sưng nề bầm tím vùng mũi, vùng quanh mắt và vùng cột sống cổ hiện không còn dấu vết: 00% (không phần trăm).

- Gãy sụn hốc mắt trái, đã phẫu thuật đặt giá đỡ, thị lực hai mắt bình thường: 6% (Sáu phần trăm)

- Gãy mõm trán xương hàm trên trái: 08% (Tám phần trăm).

- Xếp thân sống C7: 31% (ba mươi một phần trăm)

- Gãy xương chính mũi: 08% (Tám phần trăm).

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thanh T1 tại thời điểm giám định là: 45% (bốn mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Kết luận khác:

- Các thương tích trên của Trần Thanh T1 là do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

- Do sưng nề bầm tím vùng mũi, vùng quanh mắt trái và vùng cột sống cổ hiện không còn dấu vết, nên không đủ cơ sở xác định chiều hướng, lực tác động hình thành các thương tích trên.”

Về tang, vật chứng của vụ án: Không.

Về phần dân sự: Cao Anh T, Cao Vân N, Nguyễn Trọng H2 đã bồi thường cho Trần Thanh T1 150.000.000 đồng. Ông T1 không yêu cầu gì thêm và đã làm đơn bãi nại cho các bị cáo T, N, H2.

Tại Bản Cáo trạng số 156/CT-VKS.HBB ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đề nghị truy tố các bị cáo Cao Anh T, Cao Vân N, Nguyễn Trọng H2, về tội: “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận về hành vi phạm tội của bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Cao Anh T với mức án từ 2 (hai) năm đến 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù.

Cao Vân N với mức án từ 2 (hai) năm đến 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù.

Nguyễn Trọng H2 với mức án từ 2 (hai) năm đến 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền 154.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Các bị cáo Cao Anh T, Cao Vân N, Nguyễn Trọng H2 không trình bày lời bào chữa, các bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Bị hại không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin lỗi bị hại và rất hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo được sớm trở về trở thành công dân tốt cho xã hội và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người làm chứng Huỳnh Thị Ái V, Trần Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do. Các bị cáo và bị hại, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng nói trên. Xét trong quá trình điều tra những người làm chứng đã có lời khai đầy đủ và cũng không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên việc vắng mặt những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 28/4/2023, tại khu phố H, thị trấn C, huyện B, do mâu thuẫn nhỏ nhất trong lúc ngồi ăn nhậu mà Cao Anh T, Cao Vân N và Nguyễn Trọng H2 đã dùng tay, chân đánh ông Trần Thanh T1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 45%, giữa bị hại và các bị cáo là bạn bè với nhau, trước đó khi xảy ra sự việc đánh nhau thì không có bất kỳ sự mâu thuẫn nào trong cuộc sống nhưng chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhất trên bàn nhậu mà các bị cáo đã gây ra tổn thương cơ thể cho bị hại. Hành vi trên của các bị cáo đã thể hiện tính chất côn đồ thích sử dụng bạo lực để giải quyết các mâu thuẫn trong cuộc sống của các bị cáo. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó Cao Anh T, Cao Vân N và Nguyễn Trọng H2 cùng thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm chung về thương tích đã gây ra đối với bị hại.

Hành vi của các bị cáo Cao Anh T, Cao Vân N, Nguyễn Trọng H2 đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản Cáo trạng số 156/CT-VKS.BB ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố các bị cáo theo khung hình phạt và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhận thức hành vi, tính chất phạm tội: Các bị cáo Cao Anh T, Cao Vân N, Nguyễn Trọng H2 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo ý thức được hành vi gây thương tích đối với người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống mà các bị cáo đã gây thương tích cho ông Trần Thanh T1 với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể là 45%. Đáng lẽ, khi xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống các bị cáo nên hành xử theo một cách khác phù hợp để giải quyết nhưng các bị cáo đã chọn việc dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, chứng tỏ bị cáo xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều

tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại được số tiền 154.000.000 đồng và bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Hơn nữa, sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng các bị cáo Cao Văn N, Cao Anh T có bà nội ruột là liệt sĩ Cao Lưu được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Cao Anh T bị ung thư đại tràng ngang gần góc lách đang trong quá trình điều trị và vợ của T là Nguyễn Thị Kim H1 bị bệnh tim (có hồ sơ bệnh án của Bệnh viện Y dược Thành phố H); Cao Văn N hiện đang thờ cúng liệt sĩ và đang trực tiếp chăm sóc cha già là ông Cao Hoài L, sinh năm 1938 cùng con trai Cao Tài N2 bị tật nguyền, hiện đang hưởng chế độ chính sách bảo trợ xã hội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Cao Văn N, Cao Anh T, Cao Văn N đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Kiểm sát viên đề nghị xem xét và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức khung hình phạt đã truy tố là có cơ sở và phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với hành vi của Trần Thanh B là con của bị hại ông Trần Thanh T1 khi thấy cha bị đánh nên chạy vào phía sau nhà ông H3 lấy 01 con dao dài khoảng 50 cm chạy tới đập ông N 01 cái rồi dùng dao dọa hai người đang đánh Trần Thanh T1 với mục đích để ngăn cản hành vi trái pháp luật của các bị cáo đối với bị hại để bị hại thoát ra được để đưa đi cấp cứu nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với Trần Thanh B là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền 154.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Cao Anh T, Cao Văn N, Nguyễn Trọng H2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Cao Anh T, Cao Văn N, Nguyễn Trọng H2 phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Cao Anh T 2 (hai) năm 4 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Cao Văn N 2 (hai) năm 4 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H2 2 (hai) năm 4 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Cao Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Nguyễn Trọng H2 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/6/2025).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình;
- Công an tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Ngọc